TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vệ

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình – ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 187/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hoàng L (Bé H), sinh năm 1949;

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn Lê Hoàng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà N là vợ chồng chung sống từ năm 1986, không đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông nghi ngờ bà N có mối quan hệ phức

tạp, bà N làm cho gia đình trở nên xáo trộn. Cuối tháng 11/2015 âm lịch, bà N bỏ nhà đi đâu ông không rõ. Khoảng tháng 01/2016, bà N về làm phiền, ông đã đánh bà N và bị thưa ra chính quyền để yêu cầu bồi thường tiền thuốc, từ đó bà N bỏ nhà đi cho đến nay. Ông cố gắng chờ bà N về hàn gắn nhưng không được. Ông và gia đình liên hệ nhiều lần nhưng cũng không ai biết bà N ở đâu. Ông đã thực hiện các thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật cũng không có kết quả.

Ngày 08/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã ra quyết định số 02/2019/QĐST-DS, về việc tuyên bố một người mất tích đối với bà Trần Thị N. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị N.

Về con chung: Ông L và bà N có 02 con chung gồm: Lê Minh T, sinh ngày 24/11/1989; Lê Thị Mai H, sinh ngày 16/2/2001. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn bà Trần Thị N đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-VDS ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, không thể tiến hành lấy lời khai của bà cũng như tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn ông Lê Hoàng L yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị N, như vậy quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Về nội dung vụ án: Ông Lê Hoàng L và bà Trần Thị N chung sống với nhau từ năm 1986 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Theo

quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và khoản 1 Thông tư liên tịch 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Tòa án thụ lý vụ án và áp dụng quy định về ly hôn để giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung. Quá trình chung sống, ông và bà phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 11/2015 âm lịch đến nay, bà N bỏ nhà đi đâu không rõ. Theo quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên bố bà N mất tích. Tại phiên tòa, ông L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Theo kết quả xác minh của Công an xã T thì từ ngày 08/3/2019 đến nay bà Trần Thị N không có trở về địa phương.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Hoàng L và bà Trần Thị N đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của ông L về việc xin ly hôn với bà Trần Thị N là phù hợp với khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Về con chung: ông L và bà N có 02 con chung là Lê Minh T, sinh ngày 24/11/1989 và Lê Thị Mai H, sinh ngày 16/2/2001. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Lê Hoàng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hoàng L.

Cho ông Lê Hoàng L ly hôn với bà Trần Thị N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008827 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông Lê Hoàng L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo